

Bản án số: 66/2019/HSST.  
Ngày: 20/5/2019.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lường Văn Lương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Quàng Văn Minh;  
2. Ông Lường Văn Hịa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST- HS ngày 20/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST- HS ngày 06/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Thị T, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1984, tại Điện Biên.  
Trú tại: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.  
Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Kh(đã chết) và bà: Lường Thị P, sinh năm 1958; Bố dưng: Lường Văn Y, sinh năm 1962; có chồng 1: Đinh Mạnh Th, sinh năm 1984(đã chết); chồng 2: Lê Thế A, sinh năm 1974 và 04 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 27/12/2018 được tại ngoại từ ngày 30/12/2018 do nuôi con dưới 36 tháng. "có mặt".

**Người bào chữa cho bị cáo là bà:** Lê Thị X - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, bị cáo đang đi trên đường đưa con đi học tại trường mầm non Bản L, xã M, huyện Đ về nhà thì gặp một người một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ, người đó hỏi bị cáo có mua Heroine không? Do bị cáo có chồng nghiện ma túy nên bị cáo trả lời là có và mua 100.000đ được 01 gói bên trong có 03 gói nhỏ Heroine, với mục đích là mua ma túy về để cho chồng sử dụng. Bị cáo cầm gói Heroine bằng tay phải rồi về nhà. Hồi 08 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang cầm gói Heroine ở trên giường thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Mường Pồn vào nhà kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 01 gói Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 27/12/2018 đã xác định:

Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,18 gam;

*Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.*

Tại bản kết luận giám định số: 178/GĐ – PC09 ngày 06/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Lường Thị T gửi giám định là Heroine;

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.*

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSHĐB ngày 20/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; điểm c mục 5 Nghị quyết số 01 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1, khoản 2 Điều 65/BLHS; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện Đ quản lý và giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

**- Luật sư X:** Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, chồng bị cáo nghiện ma túy, bị cáo có 2 đời chồng và 04 người con, trong đó có 01 con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị HĐXX áp dụng s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Điều 65/BLHS, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- **Ý kiến VKS:** Vẫn giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm.

*Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của tôi, cho tôi xin được hưởng án treo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Nếu bị phát hiện Nhà nước sẽ xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Hành vi cất giấu 0,18 gam Heroine, với mục đích để sử dụng của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Do không có ý thức rèn luyện bản thân, bị cáo đã phạm tội. Ngày 27/12/2018 bị cáo phạm tội trong vụ án này và bị bắt từ ngày 27/12/2018 đến ngày 30/12/2018 được tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Hiện tại chồng bị cáo đang nghiện ma túy, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo trước đây đã có một đời chồng và hai con, sau khi chồng chết bị cáo một mình nuôi hai con nhỏ. Sau này bị cáo lấy chồng mới (nghiện ma túy) và có thêm hai con, như

vậy bị cáo có tất cả bốn đứa con, trong đó có một con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì HĐXX xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, nếu xử phạt bị cáo tù giam thì bốn con nhỏ của bị cáo sẽ không thể bảo đảm cho cuộc sống bình thường được, khối lượng ma túy tàng trữ ít (0,18 gam), mục đích là để cho chồng sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội và tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục cũng đủ để bị cáo trở thành người tốt.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với người phụ nữ dân tộc Thái khoản 40 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên và địa chỉ, nên CQĐT không có cơ sở để xác minh làm rõ được.

[6]. Vật chứng của vụ án là 0,18 gam Heroine, gửi giám định 0,08 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định) cần bị tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7]. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lương Thị T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Nghị quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1, khoản 2 Điều 65/BLHS; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án xử phạt bị cáo Lương Thị T 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2019). Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3.** Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 0,18 gam Heroine, gửi giám định 0,08 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định);

(Vật chứng đã được công an huyện Điện Biên chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 21/3/2019).

**4.** Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

**5.** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND T Điện Biên
- VKSND H Điện Biên
- VKS tỉnh.
- CQĐTCA H Điện Biên
- Phòng HNVCA T Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA HS tỉnh ĐB.
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo.
- UBND xã Mường Pồn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Văn Lương**

